ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TAM GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1817/QĐ-UBND	*Tam Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Nâng cấp đường giao thông thôn Tam Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 050/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND xã Tam Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp đường giao thông thôn Tam Đồng ;

Căn cứ Quyết định số 1292a/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND xã Tam Giang về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách xã;

Căn cứ Công văn số 119/KT-XD ngày 19/10/2026 của Phòng Kinh tế về việc thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Nâng cấp đường giao thông thôn Tam Đồng ;

Căn cứ Tờ trình số 28/TTr-DVSNC ngày 19/10/2026 của Trung tâm Cung cứng Dịch vụ sự nghiệp công xã về việc đề nghị phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật dự án Nâng cấp đường giao thông thôn Tam Đồng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cấp đường giao thông thôn Tam Đồng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp đường giao thông thôn Tam Đồng.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Loại, nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại và cấp công trình chính: Công trình giao thông, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Thời hạn sử dụng của công trình chính theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

3. Địa điểm xây dựng dự án: Thôn Tam Đồng, xã Tam Giang, tỉnh Đắk Lắk.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Tam Giang

5. Chủ Đầu tư: Trung tâm Cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công xã.

6. Nhà thầu tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Phú Quảng, Mã số doanh nghiệp: 6000964830.

7. Mục tiêu dự án: Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn Tam Đồng và xã Tam Giang theo quy hoạch được duyệt; nâng cao năng lực khai thác tuyến đường, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của Nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và góp phần nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân trên địa bàn.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Cấp hạng và các chỉ tiêu kỹ thuật

- Chiều dài tuyến: L = 2.168,64 m.

- Vận tốc thiết kế: Vtk = 20 km/h.

- Bề rộng nền đường: 5,0 m; bề rộng mặt đường: 3,5 m; bề rộng lề đường: 2 × 0,75 m = 1,5 m.

- Độ dốc ngang mặt đường: 2%; độ dốc ngang lề đường: 4%.

- Tải trọng trục thiết kế mặt đường cứng: trục xe tiêu chuẩn 2,5 tấn.

b) Nền đường

Nền đường đắp, nền đường đào và các đoạn không đào, không đắp được xử lý, lu lèn đạt độ chặt K ≥ 0,95. Mái dốc taluy nền đào 1:1,0; mái dốc taluy nền đắp 1:1,5.

c) Kết cấu mặt đường và lề đường

- Mặt đường: BTXM đá 1×2, mác M250, dày 16 cm; lớp giấy dầu ngăn cách; lớp móng cấp phối đá dăm loại II (Dmax = 37,5 mm), dày 12 cm, lu lèn đạt K ≥ 0,98.

- Lề đường:

+ Kết cấu lề đường gia cố BTXM từ lý trình Km1+088.91+Km1+645.71) như

sau: Mặt đường BTXM đá 1x2 M250 dày 16cm; Lớp giấy dầu tạo phẳng và chống co ngót mặt đường; Móng CPĐD loại 2 (Dmax=37.5mm) dày 12cm Kyc> 0,98.

+ Kết cấu lề đường các đoạn còn lại: Kết cấu đắp đất cấp III, lu lèn K>=0.95.

d) Hệ thống thoát nước

* Xây dựng mới 08 cống trên tuyến, gồm 07 cống bản BTCT khẩu độ L_0 = 0,80 m và 01 cống hộp BTCT đổ tại chỗ kích thước B × H = 3,0 × 2,5 m.

- Cống bản: Tấm bản BTCT đá 1×2 cấp độ bền M250, đúc sẵn; thân cống, thân hố thu và chân khay thượng, hạ lưu bằng bê tông đá 2×4 M150.

- Cống hộp: Kết cấu BTCT vĩnh cửu đổ tại chỗ; thân cống BTCT đá 1×2 mác M300; tường cánh và chân khay thượng, hạ lưu bằng bê tông đá 2×4 mác M150.

* Gia cố rãnh thoát nước hình thang

- Phạm vi gia cố: Km1+088,91 – Km1+433,18 và Km1+496,85 – Km1+645,71.

- Mái rãnh gia cố bằng tấm đan BTXM kích thước 49 × 57 × 7 cm, lắp ghép; đáy rãnh bằng BTXM dày 10 cm, đổ tại chỗ trên lớp vữa xi măng dày 2 cm; mái dốc taluy rãnh 1:1,0.

e) Gia cố mái taluy

Tại đoạn Km1+433,18 đến Km1+496,85, gia cố mái taluy âm, dương bằng bê tông đá 1×2 mác M200.

f) Hệ thống an toàn giao thông

Bố trí hệ thống báo hiệu đường bộ và cọc tiêu trên tuyến theo QCVN 41:2024/BGTVT.

9. Danh mục Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đã được thẩm định.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **8.500.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Tám tỷ, năm trăm triệu đồng*). Trong đó:

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	7.545.220.000
2	Chi phí quản lý dự án	223.256.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	622.145.000
4	Chi phí khác	38.548.000
5	Chi phí dự phòng	70.831.000
	Tổng cộng	**8.500.000.000**

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Theo kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền giao và tiến độ thực hiện dự án.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo theo quy định.

14. Các nội dung khác: Không.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không có.

Điều 2. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công xã (Chủ đầu tư) tổ chức triển khai thực hiện dự án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Trung tâm Cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công xã; Trưởng phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV; Trưởng thôn Tam Đồng; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã; (b/c)
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Ký Sự